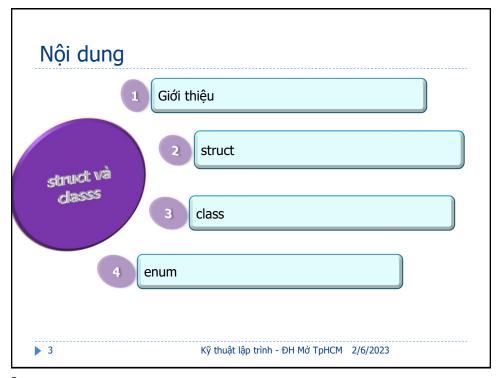


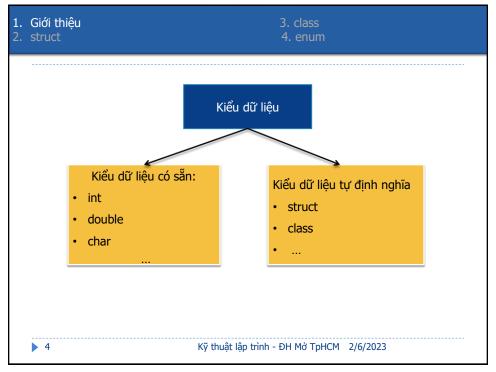
Mục tiêu

- Sau khi học xong chương này, người học có thể:
- Hiểu và vận dụng struct, class vào bài toán thực tế
- Phân biệt được các thành phần, phép toán cụ thể với tùy kiểu dữ liệu định nghĩa

2

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023





1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum
Khi nào cần kiểu dữ liệu tự định nghĩa?
Kiểu dữ liệu tự định nghĩa giải quyết những vấn đề gì?
No Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023

5

1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Dịnh nghĩa struct
Truy xuất các thành phần
Các phép toán cơ bản
Nhập/xuất
struct và function
struct và array
struct trong struct
struct và pointer

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023

```
1. Giới thiệu
2. struct

3. class
4. enum

Dịnh nghĩa struct

► struct là kiểu dữ liệu do người lập trình tự định nghĩa. struct có thể chứa nhiều thành phần dữ liệu có kiểu khác nhau. Mỗi thành phần của struct gọi là thành viên (member) và có tên (memberName).

► Ví dụ:

struct lưu trữ thông tin của sinh viên.

Các thành viên của struct: họ tên, địa chỉ, tuổi, điểm, ....
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Ví dụ:
struct SinhVien
{
string hoten;
string diachi;
int tuoi;
double diem;
};
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Khai báo biến kiểu struct:

structName variableName;

Ví dụ:
SinhVien sv;
Có thể vừa định nghĩa struct vừa khai báo.
struct SinhVien
{
string hoten;
string diachi;
int tuoi;
double diem;
} sv;

Nỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Truy xuất các thành phần

variableName.memberName

Trong đó:

varialeName: tên biến có kiểu struct.

memberName: tên thành phần trong struct.

Ví dụ:

SinhVien sv1;

sv1.hoten = "Tran Van Minh";

sv1.diachi = "Thanh pho Ho Chi Minh";

sv1.tuoi = 20;

sv1.diem = 7.2;
```

```
    Giới thiệu
    struct
    Các phép toán cơ bản
    Phép gán: có thể gán 2 biến struct cho nhau nếu cùng kiểu.
        Tương ứng với lệnh gán từng thành phần cho nhau.

    Phép so sánh: không thể so sánh 2 biến struct với nhau dù cùng kiểu. Chỉ có thể so sánh từng thành phần.

Nháp so sánh: không thể so sánh bhần.
Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
2. struct
   Nhâp/xuất
   Nhập hoặc xuất từng thành phần của biến kiểu struct.
   Ví du:
   SinhVien sv;
   cout << "Nhap ho ten sinh vien: ";</pre>
   getline(cin, sv.hoten);
   cout << "Nhap dia chi: ";</pre>
   getline(cin, sv.diachi);
   cout << "Nhap tuoi: ";</pre>
   cin >> sv.tuoi;
   cout << "Nhap diem: ";</pre>
   cin >> sv.diem;
   cout << "Thong tin cua
                                   sinh vien la:\nTen:
   sv.hoten << "\nDia chi la: " << sv.diachi << "\nTuoi</pre>
   la: " << sv.tuoi << "\nDiem la: " << sv.diem << endl;</pre>
                          Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
  13
```

```
    Giới thiệu
    struct
    Bài tập
    Viết chương trình định nghĩa struct NhanVien gồm các thông tin:

            Mã nhân viên kiểu string
            Họ tên nhân viên kiểu string
            Năm sinh kiểu int
            Chức vụ kiểu string
            Bậc lương kiểu double

    Sau đó khai báo để có thể nhập và xuất thông tin của 1 nhân viên cụ thể.
```

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023

14

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Trình tự chương trình đề xuất:

//chỉ thị tiền xử lý: #include...

//namespace

//dịnh nghĩa struct NhanVien

//hàm main

{

//khai báo biến kiểu NhanVien

//Nhập từng thành phần của biến

//Xuất thông tin từng thành phần

}

Nhập từng thành phần
```

1. Giới thiệu 2. struct 3. class 4. enum struct và function Nên định nghĩa các struct trước khi định nghĩa các hàm. struct truyền cho hàm dưới các dạng: Tham trị Tham chiếu Con trỏ Hàm có thể trả về kiểu struct.

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Bài tập
2. Viết chương trình định nghĩa struct NhanVien gồm các thông tin:

Mã nhân viên kiểu string

Họ tên nhân viên kiểu string

Năm sinh kiểu int

Chức vụ kiểu string

Bậc lương kiểu double

Sau đó viết hàm nhập và xuất thông tin của một nhân viên cụ thể.
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

→ Gợi ý:

void nhap ( NhanVien &nv );

void xuat ( const NhanVien nv);

Void xuat ( kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
    Giới thiệu
    struct
    Bài tập
    Viết chương trình định nghĩa struct PhanSo gồm các thông tin:

            Tử số kiểu int
            Mẫu số kiểu int

    Nhập và xuất thông tin 1 phân số.
    Hàm nhận vào 2 phân số, trả về kết quả cộng của 2 phân số này.
    Hàm main: khai báo phân số a, b, c thuộc kiểu PhanSo. Gọi hàm nhập giá trị cho 2 phân số a và b. Xuất thông tin 2 phân số này. Gọi hàm cộng để trả về kết quả tổng 2 phân số a và b. Gán kết quả cho phân số c và xuất c.
    ▶ 19
    Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Bài tập

Gợi ý bài 3:

void nhap (PhanSo &ps);

void xuat (const PhanSo ps);

PhanSo cong (PhanSo ps1, PhanSo ps2)

{

PhanSo psKetQua;

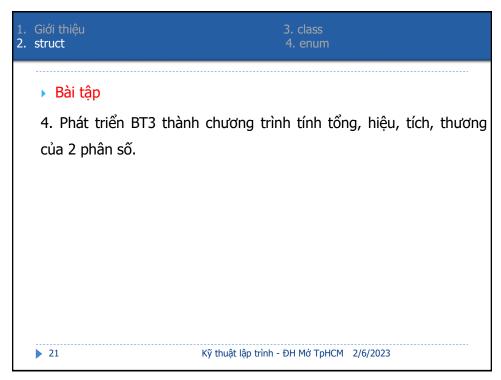
psKetQua.tuso = ...;

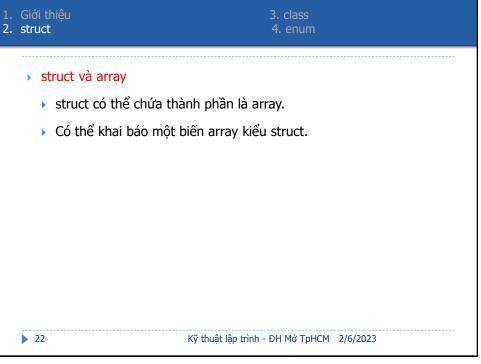
psKetQua.mauso = ...;

return psKetQua;

};

Với thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

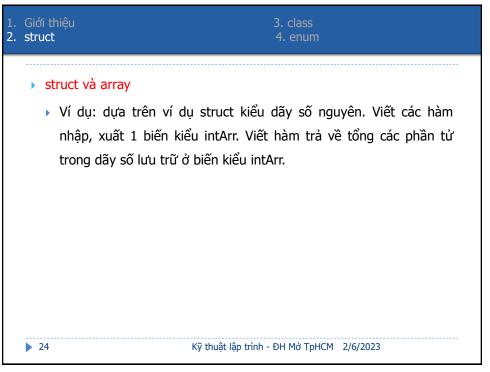




```
2. struct
    struct và array

    struct có thể chứa thành phần là array.

      Ví du: struct lưu dãy số nguyên
    const int MAXSIZE = 50;
    struct intArr
                                                    arr
      int arr[MAXSIZE];
                                                            arr[I]
      int n;
    };
    Cách truy xuất từng phần tử:
                                                            arr[49]
    intArr a;
    a.arr[1] = 3;
    a.n = 15;
                               Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
   23
```



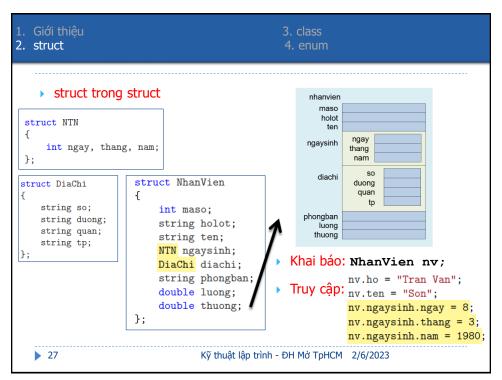
```
2. struct
   struct và array
      Có thể khai báo 1 biến array kiểu struct.
      Ví dụ:
                                       nhanvien
      struct NhanVien
                                        [0]
                                                         nhanvien[2]
                                        [1]
                                                         hoten
                                        [2]
                                                         tuoi
            string hoten;
                                        [49]
            int tuoi;
      };
      NhanVien nhanvien[50];
   25
                               Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

▶ struct và array

▶ Ví dụ: dựa trên ví dụ struct NhanVien. Viết các hàm nhập, xuất thông tin cho 10 nhân viên.

struct NhanVien
{
string hoten;
int tuoi;
};
```



```
3. class
4. enum
Struct và pointer
Có thể khai báo con trỏ kiểu struct. Sau đó cho trỏ đến địa chỉ của 1 biến kiểu struct đã khai báo.
Có thể dùng cấp phát động.
Ví dụ: với struct NhanVien đã khai báo
NhanVien nv;
NhanVien *pnv;
pnv = &nv;
Truy xuất thành phần:

(*pnv) .maso = 5;
Hoặc pnv -> maso = 5;

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

1. Giới thiệu 3. class 2. struct 4. enum

- Bài tập struct:
- 5. Định nghĩa kiểu dữ liệu SinhVien gồm các thông tin:
- Họ tên kiểu string;
- Ngày tháng năm sinh kiểu NTN (struct NTN chứa từng thông tin ngày, tháng, năm đều là kiểu số nguyên);
- Điểm toán kiểu số thực.

Viết chương trình:

- Nhập thông tin cho toàn bộ sinh viên của 1 lớp học (tối đa 30 sinh viên). Lưu trữ toàn bộ thông tin 30 sinh viên dưới dạng mảng chứa từng giá trị kiểu SinhVien bằng cấp phát động.
- Xuất lại toàn bộ thông tin của sinh viên nào có điểm toán lớn hơn điểm trung bình của cả lớp.

29

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023

29

1. Giới thiệu 3. class 2. struct 4. enum

Bài tập struct:

5. Định nghĩa kiểu dữ liệu **Kho** gồm: tên kho, tải trọng.

Tiến hành dùng cấp phát động để tạo ra nơi lưu trữ cho n kho có thông tin kiểu struct Kho (0 < n < 50).

Viết hàm:

- + Nhập đầy đủ dữ liệu của n kho này.
- + Xuất lai đầy đủ thông tin n kho.
- + Xuất tên kho nào còn trống. Biết rằng nếu tải trọng > 10 là còn trống.
- + main để kiểm chứng toàn bộ chương trình.

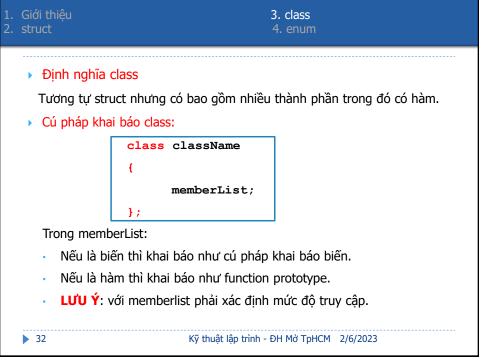
30

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023

```
1. Giới thiệu
2. struct

3. class
4. enum

Dịnh nghĩa class
Public members
Member functions
Constructor
Header file
```



```
3. class
4. enum
Þjinh nghĩa class
Khi định nghĩa class phải lưu ý đến mức độ truy xuất các member.
Mức độ truy xuất các member trong class: private, public, protected.
Private: được liệt kê bên dưới từ private và dấu:

Ý nghĩa: các biến liệt kê dạng private không thể liệt kê trực tiếp bên ngoài class (muốn truy xuất có thể thông qua member là function).
Public: được liệt kê bên dưới từ public và dấu:

Ý nghĩa: các biến liệt kê dạng public có thể được truy xuất trực tiếp từ bên ngoài class.
Mặc định: private
```

```
3. class
4. enum
Public members
Với các member là biến đơn thì việc truy xuất tương tự như truy xuất struct_member.
Member là function: Khai báo và định nghĩa bên trong class; cũng có thể dùng function prototype để khai báo trong class. Việc thực hiện định nghĩa function_member có thể diễn ra bên ngoài class với cú pháp:

dataType className::functionName([parameterList])
{
    statements
};

Dấu :: là toán tử phân giải phạm vi.
```

```
3. class
Ví dụ: Xây dựng class Point
class Point
                                                                      private
                                                     set()
private:
         int x, y;
                                                     getX()
public:
        int getX();
        int getY();
                                                     getY()
        void set(int a, int b);
};
//getX: trả về giá trị của x
//getY: trả về giá trị của y
//set: gán 2 giá trị số nguyên: a cho x, b cho y.
> 35
                             Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiêu
                                               3. class
   Ví dụ: Xây dựng class Point
   int Point::getX()
    {
                                                                              private
            return x;
                                                            set()
   int Point::getY()
                                                            getX()
            return y;
                                                             getY()
   void Point::set(int a, int b)
            x = a;
            y = b;
   36
                                 Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
3. class
Ví dụ: Xây dựng class Point bằng cách định nghĩa hàm trực tiếp trong class
class Point
private:
         int x, y;
public:
        int getX()
                  return x;
        int getY()
                  return y;
        void set(int a, int b)
                  x = a;
                  y = b;
};
37
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiêu
                                            3. class
   Ví dụ: Xây dựng class Point
   int main()
                                                                private
      Point s;
                                                set()
                                                                     m, n
      int m, n;
      cout << "Nhap hai so nguyen: ";
                                                getX()
      cin >> m >> n;
                                                getY()
      s.set(m, n);
      cout << s.getX() << endl;</pre>
      cout << s.getY() << endl;</pre>
   }
   38
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Bài tập:
6. Viết chương trình xây dựng class PhanSo gồm:
Private: tử số, mẫu số
Public:

Hàm trả về giá trị của tử số
Hàm thiết lập giá trị của mẫu số
Hàm thiết lập giá trị cho tử số
Hàm thiết lập giá trị cho mẫu số
Hàm thiết lập giá trị cho mẫu số
Kỳ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

class phanso
{
  private:
    int tuso, mauso;
  public:
    int getts();
    int getms();
    void setts(int a);
    void setms(int b);
    phanso tich(phanso ps1, phanso ps2);
  };

    \( \) 40

    Kỹ thuật lập trình - DH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

int phanso::getts()
{
    return tuso;
}

int phanso::getms()
{
    return mauso;
}
```

```
1. Giới thiệu
2. struct

void phanso::setts(int a)
{
    tuso = a;
}

void phanso::setms(int b)
{
    mauso = b;
}

42

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

phanso phanso::tich(phanso ps1, phanso ps2)
{
    phanso kq;
    kq.setts(ps1.tuso*ps2.tuso);
    kq.setms(ps1.mauso*ps2.mauso);
    return kq;
}
```

```
1. Giới thiêu
                                         3. class
   int main()
     phanso ps1, ps2, kq;
     int ts1, ms1, ts2, ms2;
     cout << "Nhap tu so va mau so phan so 1: "; cin >> ts1 >> ms1;
     cout << "Nhap tu so va mau so phan so 1: "; cin >> ts2 >> ms2;
     ps1.setts(ts1);
     ps1.setms(ms1);
     ps2.setts(ts2);
     ps2.setms(ms2);
     kq = kq.tich(ps1, ps2);
     cout << kq.getts() << "/" << kq.getms() << endl;</pre>
   }
  44
                             Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Vấn đề tồn tại ???
//Định nghĩa class
int main()
{
    phanso ps1, ps2, kq;
    cout << ps1.getts() << endl;
}

//Sẽ xuất giá trị rác

• Vậy ta cần khởi tạo giá trị cho các biến private trong class.
• class hỗ trợ khởi tạo giá trị tự động cho các biến private, gọi là constructor

• Xỹ thuật lập trình - DH Mở TPHCM 2/6/2023
```

3. class 4. enum Constructor: là hàm tự động thực hiện khi 1 đối tượng thuộc class được tạo. Constructor dùng để khởi tạo các giá trị cho biến private trong class. Constructor: Trùng tên với class và không có kiểu. Mỗi class có 1 constructor mặc định: constructor không có tham số. Mỗi class nên có ít nhất 1 constructor có tham số (đều trùng tên với class nhưng số tham số khác nhau).

```
3. class
Constructor:
Ví du:
class phanso
private:
       int tuso, mauso;
public:
       phanso() { tuso = 0; mauso = 0;};
       phanso (int a, int b);
       ~phanso(){}; //huy constructor
       int getts();
       int getms();
       void setts(int a);
       void setms(int b);
       phanso tich(phanso ps1, phanso ps2);
};
47
                        Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```

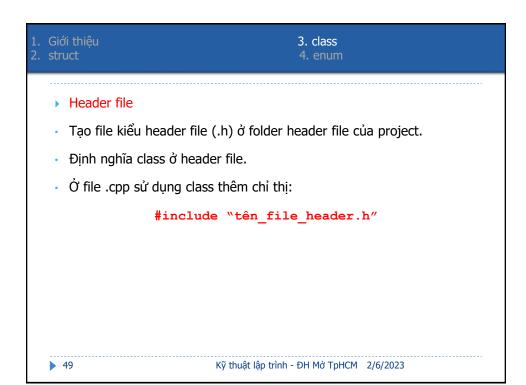
```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

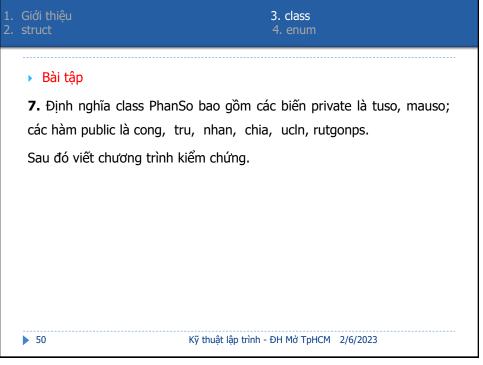
Constructor:

Ví dụ:
phanso::phanso(int a, int b)
{
setts(a);
setms(b);
}

//khi đó trong hàm main:
phanso ps1, ps2, kq;
cout << ps1.getts() << endl;
//kết quả sẽ là 0

A B CÝ thuật lập trình - DH Mở TPHCM 2/6/2023
```





```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Dịnh nghĩa enum
Các phép toán
Nhập/xuất
Mảng 2 chiều và kiểu liệt kê
```

```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum

Dịnh nghĩa enum
Là kiểu dữ liệu do người dùng định nghĩa đơn giản nhất, gọi là kiểu liệt kê, dùng để lưu trữ một tập giá trị hằng được đặt tên giúp chương trình dễ đọc và tránh lỗi.

Cú pháp định nghĩa enum:

enum typeName {value1, value2,...};

Trong đó:
• typeName: tên kiểu dữ liệu
• value1, value2, ... tên của các giá trị, đặt giữa { và }
• Giá trị mặc định theo thứ tự value là 0, 1, ...

► 52

Kỹ thuật lập trình - DH Mở TPHCM 2/6/2023
```



```
1. Giới thiệu
2. struct
3. class
4. enum
Các phép toán
Không thể gán giá trị kiểu int cho biến enum.
Chỉ có thể so sánh giữa biến kiểu enum với giá trị.
```

```
3. class
2. struct
4. enum
Các phép toán
Không sử dụng phép toán số học

DenGiaoThong x, y;

x = XANH;
y = x + 1; //error
x++; //error
Muốn tăng hay thay đổi phải chuyển đổi kiểu dữ liệu
x = static_cast<DenGiaoThong>(x + 1);
56
Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 2/6/2023
```



